

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HNGĐ-ST

Ngày 15/01/2026

“V/v tranh chấp về ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Bá Tiến

Bà Phan Thị Duệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2025/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Đ, Sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Bản L, xã T, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lô Văn M, Sinh năm: 1988 . Nơi cư trú: Bản L, xã Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Đ và anh Lô Văn M, tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C (nay là xã Q) vào ngày 16/01/2020.

Lý do xin ly hôn: Chị Lương Thị Đ trình bày trong thời gian chung sống, chị Đ thấy anh Lô Văn M không có trách nhiệm với vợ con, hay rượu chè, nợ

nần, đã nhiều lần con nợ tìm đến chị Đ bắt phải trả nợ, chị Đ đã nhiều lần khuyên nhủ anh M, nhưng vẫn không thay đổi. Từ khi sinh con cho đến nay chị Đ tự lo nuôi con, tự chăm con lúc ốm đau, điều đó làm chi chị Đ suy nghĩ rất nhiều, làm cho cuộc sống vợ chồng rất áp lực. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2025. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, thường xuyên cãi vã, hôn nhân không hạnh phúc và không thể sống chung với nhau được nữa.

Nay chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 10 – Nghệ An giải quyết ly hôn với anh Lô Văn M.

Về con chung: Chị Lương Thị Đ và anh Lô Văn M có 01 người con chung: Lô Thu P, sinh ngày: 30/08/2020. Chị Lương Thị Đ có nguyện vọng được nuôi con chung cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Lô Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Lô Văn M thừa nhận có đăng ký kết hôn với chị Lương Thị Đ từ năm 2020 tại ủy ban nhân dân xã C (Cũ) nay là xã Q, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống cũng có lúc có mâu thuẫn do anh M phải thường xuyên đi làm ăn xa, do hoàn cảnh chưa có nhà ở nên mỗi người ở một nơi để làm ăn, không có thời gian để chăm sóc vợ, con. Còn về nợ nần là do thua lỗ đầu tư làm ăn, chứ không phải anh M không có trách nhiệm, không lo cho vợ con. Thấy tình cảm vợ chồng đang còn nên anh Lô Văn M không nhất trí ly hôn với chị Lương Thị Đ.

Về con chung: Anh Lô Văn M thừa nhận có 01 người con chung như chị Đ đã trình bày. Nếu ly hôn anh M có nguyện vọng được nuôi con chung nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Không yêu cầu chị Lương Thị Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10, phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc thụ lý, thu thập các tài liệu chứng cứ và tiến hành niêm yết theo thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị Đ đối với anh Lô Văn M. Giao con chung là Lô Thu P, sinh ngày: 30/08/2020 cho chị Lương Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lương Văn M. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên đề nghị không xem xét. Nguyên đơn chị Lương Thị Đ phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Khu Vực 10 – Nghệ An đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Lô Văn M, có nơi cư trú: Bản L, xã Q, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Đ và anh Lô Văn M kết hôn với nhau vào năm 2020 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND xã C, huyện Q (Cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 16/01/2020. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị Đ và anh Lô Văn M là hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Lô Văn M. Anh M không đồng ý ly hôn.

Xét thấy: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị Đ và anh M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể hoà hợp, vợ chồng mỗi người ở một nơi, đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2025. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo, Tòa án đã nhiều lần hòa giải nhưng chị Lương Thị Đ đều xác định không còn tình cảm, và mong muốn ly hôn anh Lô Văn M. Còn anh Lô Văn M trình bày vẫn còn tình cảm với chị Đ và có mong muốn đoàn tụ, nhưng trong suốt thời gian sống ly thân và trong quá trình giải quyết vụ án anh M cũng chưa có sự nỗ lực nào để thay đổi ý định ly hôn của chị Đ và hàn gắn tình cảm với chị Đ.

Vì vậy, hôn nhân giữa chị Lương Thị Đ và anh Lô Văn M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị Đ là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị Đ.

[4.2] Về con chung: Chị Lương Thị Đ và anh Lô Văn M có 01 người con chung. Nếu ly hôn, cả chị Đ và anh M đều có nguyện vọng được nuôi con cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu nuôi con chung của chị Đ và anh M là chính đáng, điều kiện nuôi con chung là ngang nhau. Nhưng hiện cháu Lô Thu P là con gái còn nhỏ tuổi (05 tuổi) và đang ở cùng, gắn bó với mẹ từ khi sinh ra cho đến nay, bản thân chị Lương Thị Đ là giáo viên, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, khả năng giáo dục con tốt. Vì vậy để đảm bảo cuộc sống và sự phát triển ổn định về mọi mặt của con chung, cần giao con chung cho chị Lương Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

Các đương sự không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

[4.3] Về tài sản chung: Chị Lương Thị Đ và anh Lô Văn M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.4] Về án phí: Chị Lương Thị Đ phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Nghệ An tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2026 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lương Thị Đ được ly hôn với anh Lô Văn M.

[2] Về con chung: Giao con chung là Lô Thu P, sinh ngày: 30/08/2020 cho chị Lương Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lô Văn M, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị Lương Thị Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị Đ đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001543, ngày 17/10/2025. Chị Đ đã nộp đủ.

[4] Nguyên đơn, Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/01/2026./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Phòng THADS KH 10;
- CQ THA DS tỉnh Nghệ An.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh

Các hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Huyền Anh

